

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 05-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đoàn

Ông Hoàng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS, ngày 24/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lâm Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1992 tại: Xã B, tỉnh Lạng Sơn; Thẻ CCCD: 020092006456; cấp ngày 24/6/2024, Nơi cấp: Cục 06-BCA; Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn Ô, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Lý Thị V, sinh năm 1958; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1993; Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2025 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Đình T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1989 tại: Xã V, tỉnh Thái Nguyên; Thẻ CCCD: 019089012943; cấp ngày 26/01/2022, Nơi cấp: Cục 06-BCA; Nơi cư trú: Xóm 1, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1988; Con: Có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 03/9/2019, bị Công an huyện Đại Từ, tỉnh

Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064267/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, ngày 03/9/2019 Nguyễn Đình T đã nộp tiền theo quy định, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2025 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo Hà Quốc T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1987 tại: Xã B, tỉnh Lạng Sơn; Thẻ CCCD: 020087009937; cấp ngày 24/4/2023, Nơi cấp: Cục 06-BCA; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Quốc K, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Hoàng Thị R, sinh năm 1958; Vợ: Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1985; Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 21/5/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1156/QĐ-XPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và điều khiển xe ô tô không có tem kiểm định ATKT & BVMT, hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng, ngày 21/5/2012 bị cáo Hà Quốc T đã nộp tiền theo quy định, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 04-QĐ/UBKTĐU ngày 23/9/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã B, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2025 đến nay, có mặt.

4. Bị cáo Hoàng Đăng T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1984 tại: Xã B, tỉnh Lạng Sơn; Thẻ CCCD: 020084010326; cấp ngày 17/01/2025, Nơi cấp: Cục 06-BCA; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Đăng C, sinh năm 1959 và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1960; Vợ: Dương Thị C, sinh năm 1986; Con: Có 03 người, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2025 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Đăng L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh La Tuấn A, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình T làm thuê cho Công ty TNHH MTV T (do ông Trần Đăng L là Giám đốc có địa chỉ tại Thôn 6, xã B, tỉnh Lạng Sơn), được giao nhiệm vụ lái xe và được uỷ quyền sử dụng xe đầu kéo biển kiểm soát 12C-116.89 để phục vụ hoạt động của công ty. Ngày 15/9/2025, bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe đầu kéo đến đỗ tại khu vực mỏ đá H (địa chỉ tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn) để xếp chờ bốc đá từ mỏ đá lên. Tối ngày 15/9/2025, Hà Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn tổ chức ăn cơm tại nhà và mời một số anh em lái xe cùng công ty T đến ăn cơm, trong đó có các bị cáo Hà Quốc T, Lâm Văn T, Nguyễn Đình T và một số người khác đến nhà ăn cơm. Khi đi đến nhà Hà Văn T, do bị cáo Hà Quốc T không có xe mô tô nên đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12F1-1282 của La Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại Thôn 6, xã B, tỉnh Lạng Sơn rồi chở theo bị cáo Lâm Văn T đi cùng, khi đi bị cáo Lâm Văn T để 01 bộ bài tú lơ khơ vào giá để đồ đằng trước xe mô tô của bị cáo Hà Quốc T. Sau khi ăn cơm xong, khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, các bị cáo Hà Quốc T và Lâm Văn T cùng ra về, trong lúc đứng ở ngoài đường nói chuyện thì gặp bị cáo Nguyễn Đình T cũng đi ra để đi về, quá trình đứng nói chuyện cùng nhau bị cáo Lâm Văn T nảy sinh ý định đánh bạc nên nói với các bị cáo Hà Quốc T và Nguyễn Đình T “*làm tý không*” (ý là rủ mọi người cùng nhau đánh bạc thắng thua được tiền) thì được các bị cáo Hà Quốc T và Nguyễn Đình T đồng ý. Sau đó, bị cáo Hà Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1282 chở theo bị cáo Nguyễn Đình T đi đến khu vực mỏ đá H (thuộc thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn), còn bị cáo Lâm Văn T đi bộ theo sau. Khi đến nơi, bị cáo Nguyễn Đình T mở khóa cabin xe đầu kéo, biển kiểm soát 12C-116.89 rồi lên cabin, tiếp đó bị cáo Lâm Văn T lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá để ở giá đồ đằng trước ở xe mô tô của bị cáo Hà Quốc T mà đã để trước đó, cầm theo mang lên cabin. Sau đó, bị cáo Hà Quốc T cũng đi theo lên cabin, lúc này bị cáo Lâm Văn T lấy bộ bài lọc ra 16 lá bài gồm các quân bài 10, J, Q, K ra khỏi bộ bài và đặt 16 lá bài này ra sau ghế, để 36 lá bài còn lại đánh bạc dưới hình thức ba cây bằng tú lơ khơ thắng thua bằng tiền. Sau khi thống nhất cách chơi các bị cáo Lâm Văn T, Hà Quốc T và Nguyễn Đình T cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi 3 cây bằng tú lơ khơ thắng thua bằng tiền, các đối tượng đánh bạc trong khoang cabin của xe đầu kéo, ngồi trên đệm hình chữ nhật, cụ thể vị trí như sau: Bị cáo Nguyễn Đình T ngồi trên đệm ở vị trí đằng sau ghế lái, bị cáo Hà Quốc T ngồi đằng sau ghế phụ (ở phía bên trái bị cáo Nguyễn Đình T), bị cáo Lâm Văn T ngồi phía bên phải của bị cáo Nguyễn Đình T. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Lâm Văn T có số tiền 2.850.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đình T có 2.400.000 đồng và bị cáo Hà Quốc T có 2.050.000 đồng, cả ba người đều để tiền ở trước mặt mình và đặt trên chiếu bạc, sử dụng tất cả số tiền trên để đánh bạc. Được một lúc thì bị cáo Hoàng Đăng T là công nhân mỏ đá, trên đường đi làm về do thấy trên cabin xe sáng đèn nên đã lên cabin xe xem và thấy các bị cáo trên đang đánh bạc nên đã tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đình T, Hà Quốc T, lúc này bị cáo Hoàng Đăng T ngồi giữa ghế lái và ghế phụ, khi tham gia đánh

bạc bị cáo Hoàng Đăng T sử dụng 2.100.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền này được để trên chiếu bạc, trước mặt vị trí Hoàng Đăng T đánh bạc. Các bị cáo tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng trở lên, quá trình đánh bạc diễn ra liên tục. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 16/9/2025 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng); 52 lá bài tú lơ khơ, tất cả các đối tượng khai nhận tổng số tiền trên đang được dùng để đánh bạc; ngoài ra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12F1-1282, 01 xe đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 12C-116.89 kéo theo rơ-mooc, biển kiểm soát 12R-011.65. Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó, bị cáo Lâm Văn T có số tiền 2.850.000 đồng; Nguyễn Đình T có số tiền 2.400.000 đồng và bị cáo Hà Quốc T có số tiền 2.050.000 đồng, bị cáo Hoàng Đăng T có số tiền 2.100.000 đồng).

Hình thức đánh bạc là chơi bài ba cây thắng thua bằng tiền, quy định cụ thể như sau: Các bị cáo thống nhất dùng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, bỏ đi các bộ quân lá bài 10, J, Q và K giữ lại bộ bài còn 36 quân để chơi. Bắt đầu đánh bài sẽ chọn ra một người cầm chương, tráo và chia bài cho người chơi, những người còn lại mỗi người sẽ là một cửa đặt tiền để chơi mỗi lần đặt cửa thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Mỗi người chơi sẽ được chia 03 (ba) quân bài để tính điểm nếu tổng điểm lớn hơn 10 điểm thì sẽ tính hàng đơn vị (20 được tính là 10 điểm), người thắng là người có điểm của bài cao hơn so với “Chương” và được chương trả thưởng bằng số tiền đã cược. So sánh chất: Trường hợp điểm bằng nhau thì so bài theo chất thứ tự lần lượt: rô, cơ, tép, bích. So sánh giá trị: Trường hợp có cùng số điểm, có cùng chất cao giống nhau thì so sánh giá trị của lá bài lớn nhất trong bộ bài theo thứ tự: A, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Nếu trong ván chơi người chơi có điểm 10 và cao bài hơn “Chương”, sẽ được làm “Chương” ở ván tiếp theo và được trộn bài và chia bài ở lần kế tiếp. Luật chơi không tính sập (03 quân bài giống nhau).

Về vị trí đánh bạc được xác định trên cabin xe đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 12C-116.89 kéo theo rơ-mooc, biển kiểm soát 12R-011.65 đăng ký chủ sở hữu Công ty TNHH MTV T (địa chỉ tại Thôn 6, xã B, tỉnh Lạng Sơn do ông Trần Đăng L là Giám đốc) được dừng đỗ tại khu vực đường vào mỏ đá H thuộc thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Tháng 01/2025 Công ty TNHH MTV T ký hợp đồng lao động với bị cáo Nguyễn Đình T, nhiệm vụ làm tài xế và uỷ quyền cho bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng xe ô tô đầu kéo nêu trên, ngày 16/9/2025, bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng xe ô tô cùng các bị cáo Lâm Văn T, Hà Quốc T và Hoàng Đăng T cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây bằng tú lơ khơ được thua bằng tiền, việc các đối tượng đánh bạc trên xe ông Trần Đăng L không biết, không được hưởng lợi gì.

Quá trình điều tra xác định, chiếu bạc diễn ra vào đêm ngày 15/9/2025 và

rạng sáng ngày 16/9/2025 tại xe ô tô đầu kéo ở khu vực thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn mang tính chất tự phát, không có ai là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy phân công nhiệm vụ cho mọi người, không có ai chỉ dẫn, cảnh giới, trực lợi, đoạn đường dân sinh không có người quản lý.... Các đối tượng tham gia đánh bạc chỉ với mục đích cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiếm lời.

Kết quả giám định số tiền thu trên chiếu bạc 9.400.000 đồng là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn tím, biển kiểm soát 12F1-1282, số khung 01920, số máy 1920; đã qua sử dụng. Là xe mô tô của La Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên, ngày 16/9/2025 Hà Quốc T mượn của La Tuấn A, việc Tương sử dụng xe đi đánh bạc La Tuấn A không biết, xét đơn xin trả lại tài sản ngày của La Tuấn A, ngày 21/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn trả lại cho La Tuấn A tiếp tục quản lý, sử dụng.

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, màu sơn ghi, biển kiểm soát 12C-116.89, số loại ZZ4257W324H, số máy MC114650230817205207, số khung LZZCLWB5PD163218 kéo theo rơ móoc, biển kiểm soát: 12R-01165, số khung RR2FCJXTZPVD07108; đã qua sử dụng. Ngày 07/10/2025 Công ty TNHH 1TV Thẩm Linh gửi đến Cơ quan điều tra công văn số 25/2025/CV về việc xin lại phương tiện bị tạm giữ, xét việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, ngày 13/10/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo cùng rơ móoc nêu trên cho ông Trần Đăng L tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Số tiền 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc;

- 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ;

Tại cáo trạng số 21/CT- VKSKV3-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thừa nhận hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Anh La Tuấn A tại phiên tòa khai không biết việc bị cáo Hà Quốc T sử dụng xe mô tô để đi đánh bạc và đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe nên không có ý kiến, không có yêu cầu gì khác, không có khiếu nại về quá trình điều tra truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Đình T, Lâm Văn T, Hà Quốc T và Nguyễn Đăng Trại phạm tội Đánh bạc.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hà Quốc T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Trại từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ;

c) Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Đăng L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng vắng mặt

không có lý do. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không có ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2025 đến rạng sáng ngày 26/9/2025, tại Cabin xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, màu sơn ghi, biển kiểm soát 12C-116.89, các bị cáo Nguyễn Đình T, Lâm Văn T, Hà Quốc T và Hoàng Đăng T đã có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây bằng bài tú lơ khơ được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đồng. Xác định số tiền các bị cáo đang đánh bạc, được để trước mặt, trên chiếu bạc tổng số tiền 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân khu vực 3- Lạng Sơn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội các bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình T đã sử dụng cabin xe ô tô là phương tiện được giao quyền quản lý để sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng địa điểm nhằm mục đích cùng đánh bạc, không nhằm mục đích thu tiền hồ nên không có căn cứ khởi tố bị cáo Nguyễn Đình T tội gá bạc. Lúc đầu các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đình T, Hà Quốc T cùng tham gia đánh bạc với tính chất giản đơn, sau khi nói chuyện thì cả ba cùng nhất trí tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc trước, không có sự phân vai trò, không có người cầm đầu chỉ huy. Do đó, không có căn cứ khởi tố bị cáo Lâm Văn T tội tổ chức đánh bạc.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Lâm Văn T, Hoàng Đăng T chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt; Bị cáo Nguyễn Đình T ngày 03/9/2019, bị Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064267/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, ngày 03/9/2019 Nguyễn Đình T đã nộp tiền theo quy định, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Hà Quốc T Ngày 21/5/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính số 1156/QĐ-XPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và điều khiển xe ô tô không có tem kiểm định ATKT & BVMT, hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng, ngày 21/5/2012 bị cáo Hà Quốc T đã nộp tiền theo quy định, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Quốc T được UBND xã T (nay là UBND xã B) tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến năm 2019, được tặng giấy khen của UBND thị trấn B (nay là xã B) vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua cự chiến binh gương mẫu năm 2023, giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023, có bố đẻ là Hà Văn K được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, ông nội là Hà Quốc T được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng hai; bị cáo Nguyễn Đình T có nộp tiền đóng góp ủng hộ lũ lụt năm 2025 số tiền là 2.000.000 đồng có xác nhận của Chính quyền địa phương đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về vai trò của các bị cáo: Căn cứ vào các phân tích nêu trên nhận thấy các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau. Các bị cáo tham gia với số tiền đánh bạc khác nhau. Bị cáo Lâm Văn T là người đầu tiên nảy sinh ý định đánh bạc đầu tiên và cùng các bị cáo Hà Quốc T, Nguyễn Đình T cùng tham gia đánh bạc, bị cáo là người chuẩn bị bài 52 lá, chủ động soạn bài để đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 2.850.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình T là người chuẩn bị địa điểm đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền dùng để đánh bạc là 2.400.000 đồng, nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Hà Quốc T là người tham gia đánh bạc từ đầu, sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.050.000 đồng, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Hoàng Đăng T là người tham gia đánh bạc sau khi các bị cáo Lâm Văn T, Hà Quốc T, Nguyễn Đình T đã thực hiện được một thời gian, số tiền dùng để đánh bạc là 2.100.000 đồng. Do đó, xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo theo thứ tự từ cao xuống thấp là bị cáo Lâm Văn T và bị cáo Nguyễn Đình T là ngang nhau sau đó đến bị cáo Hà Quốc T, bị cáo Hoàng Đăng T. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo để có mức án cho phù hợp.

[10] Từ những phân tích trên, xét thấy, trong quá trình điều tra xác định các bị cáo có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người có sức khỏe bình thường, đang trong độ tuổi lao động, không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai đang đi làm có thu nhập, đủ khả năng thi hành nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với số tiền 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên áp dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội, tang vật đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn tím, biển kiểm soát 12F1-1282, số khung 01920, số máy 1920; đã qua sử dụng. Là xe mô tô của La Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 16/9/2025, Hà Quốc T mượn của La Tuấn A, việc bị cáo Tường sử dụng xe đi đánh bạc La Tuấn A không biết, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn trả lại cho La Tuấn A tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[15] 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, màu sơn ghi, biển kiểm soát 12C-116.89, số loại ZZ4257W324H, số máy MC114650230817205207, số khung LZZCLWB5PD163218 kéo theo rơ móoc, biển kiểm soát: 12R-01165, số khung RR2FCJXTZPVD07108; đã qua sử dụng. Ông Trần Đăng L đã có hợp đồng giao xe cho bị cáo Nguyễn Đình T quản lý. Việc các bị cáo đánh bạc trên xe ông Trần Đăng L không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo cùng rơ móoc nêu trên cho ông Trần Đăng L tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[16] Đối ông Trần Đăng L là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô được các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Tại phiên tòa các bị cáo xác định tại thời điểm đánh bạc ông Trần Đăng L không có mặt tại xe, việc giao xe cho bị cáo Nguyễn Đình T theo đúng hợp đồng đã ký. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Trần Đăng L là có căn cứ.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều nhận tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[19] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T, Hà Quốc T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đăng Trại.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 262, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đình T, Hà Quốc T, Hoàng Đăng T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lâm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Lâm Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nguyễn Đình T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hà Quốc T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Hà Quốc T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, Giao bị cáo Hoàng Đăng T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Hoàng Đăng T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đình T, Hà Quốc T, Hoàng Đăng T hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mỗi bị cáo là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) tại tài khoản tạm gửi số 39490105444100000 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn tại kho bạc Nhà nước khu vực VI; tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đình T, Hà Quốc T, Hoàng Đăng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Các Bị cáo;
- Người có QL NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nam Toàn